

Ngày 19/01/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
SMC: LNST năm 2016 đạt 362,2 tỷ đồng

SMC - CTCP Đầu tư thương mại SMC – Đã thông qua kết quả kinh doanh năm 2016 với tổng doanh thu hơn 9.441 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 362,2 tỷ đồng. Trong năm 2017, Công ty đặt mục tiêu phần đầu doanh thu ở mức 10.550 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế chỉ ở mức 80 tỷ đồng.

DAE: LNST năm 2016 đạt 4,7 tỷ đồng (+5% so với năm 2015)

DAE - CTCP Sách Giáo dục Tại Tp.Đà Nẵng - Năm 2016, doanh thu đạt gần 74 tỷ đồng, tăng 17% so với năm trước, hoàn thành 98% kế hoạch. Lãi ròng đạt 4,7 tỷ đồng, tăng nhẹ 5% và hoàn thành 79% so với con số kế hoạch 6 tỷ đồng, ứng với EPS là 2.592 đồng.

VTB: LNST năm 2016 đạt 16 tỷ đồng (+22% so với năm 2015)

VTB - CTCP Viettronics Tân Bình - Năm 2016, doanh thu cả năm đạt 762 tỷ đồng, gấp đôi cả năm trước và kế hoạch năm là 364 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hơn 16 tỷ đồng, tăng 22% so với năm trước và vượt kế hoạch 14%.

HRC: LNST năm 2016 đạt 9 tỷ đồng (-70% so với năm 2015)

HRC - CTCP Cao su Hòa Bình - Năm 2016, LNST đạt hơn 9 tỷ đồng, giảm gần 70% so với năm 2015 và ghi nhận mức thấp nhất trong 12 năm qua. Riêng quý 4/2016, doanh thu đạt hơn 39 tỷ đồng và lãi ròng hơn 1,7 tỷ đồng, tăng nhẹ xấp xỉ 7% so với cùng kỳ năm trước.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -22.05	19,804.72
	Nasdaq	↑ 16.93	5,555.65
	S&P 500	↑ 4.00	2,271.89
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 27.23	7,247.61
	DAX	↑ 59.39	11,599.39
	CAC 40	↓ -6.29	4,853.40
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 205.10	19,099.47
	Hang Seng	↑ 257.29	23,098.26
	Shanghai	↑ 4.24	3,113.01

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 19/01/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Xuất khẩu thủy sản năm 2017: Gặp khó bởi rào cản kỹ thuật

Dù nguồn cung thiếu nhưng xuất khẩu (XK) thủy sản năm 2016 vẫn đạt hơn 7 tỷ USD. Dự báo, năm 2017, XK thủy sản tiếp tục đối diện với nhiều thách thức, trong đó, lớn nhất là các rào cản kỹ thuật và bảo hộ thương mại... Chi tiết xin xem tại: <http://vietstock.vn/2017/01/xuat-khau-thuy-san-nam-2017-gap-kho-boi-rao-can-ky-thuat-768-513852.htm>

Dự báo năm 2017: Ngành thép tăng trưởng khoảng 12%

VSA nhận định tăng trưởng ngành thép năm 2017 chỉ có thể đạt tương đương mức tăng trưởng của năm 2016, với ước tính khoảng 12%. Trong đó các sản phẩm tăng trưởng mạnh gồm thép xây dựng tăng 11%, ống thép hàn tăng 15%, tôn mạ và sơn phủ màu tăng 12%, thép lá cuộn cán nguội tăng 13%. Ước tính năm 2017, sản lượng thép xây dựng đạt 9,4 triệu tấn, trong khi đó con số này năm 2016 là 8,5 triệu tấn. Tổng sản lượng các sản phẩm thép thành phẩm ước đạt 19,6 triệu tấn. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/1/19/712863/infographic-du-bao-nganh-thep-2017.aspx>

Ngày 19/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.180 đồng, tăng 16 đồng so với phiên liền trước

Sáng 19/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.180 đồng, tăng 16 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.514 đồng và tỷ giá trần là 22.845 đồng/USD. Sáng 19/1, đa số các NHTM giữ mua bán USD không đổi, phổ biến ở mức: 22.530 đồng/USD - 22.600 đồng/USD.

Sáng ngày 19/01: Giá vàng SJC ở mức 36,53- 36,63 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 19/1, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,53 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,63 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 30 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào bán ra so với giá cuối giờ chiều qua. Tới đầu giờ sáng 19/1 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.206 USD/ounce, giảm so với mức cao nhất 1.218,9 ghi nhận trong phiên liền trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng hiện có giá gần 33,1 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước khoảng 3,5 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 18/01: Chỉ số Dow Jones giảm 0,11%, xuống 19.804,72 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones giảm 22,05 điểm (tương đương 0,11%) xuống 19.804,72 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 tăng 4 điểm (tương đương 0,18%) lên 2.271,89 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 16,93 điểm (tương đương 0,31%) lên 5.555,65 điểm.

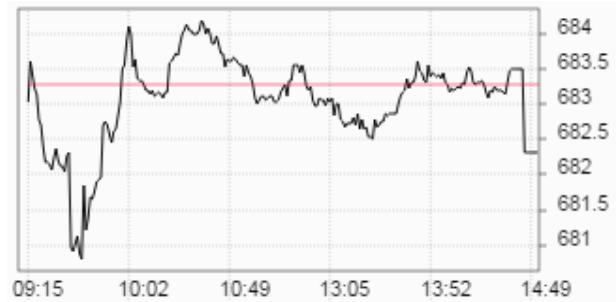
Ngày 18/01: Dầu thô giảm 2,7%, xuống 51,08 USD/thùng

Các hợp đồng dầu thô tương lai lao dốc gần 3% trong ngày thứ Tư do những lo ngại về đà tăng vọt của sản lượng dầu từ nguồn đá phiến tại Mỹ. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex giảm 1,40 USD (tương đương 2,7%) xuống 51,08 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London lao dốc 1,55 USD (tương đương 2,8%) xuống 53,92 USD/thùng.

Ngày 19/01/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

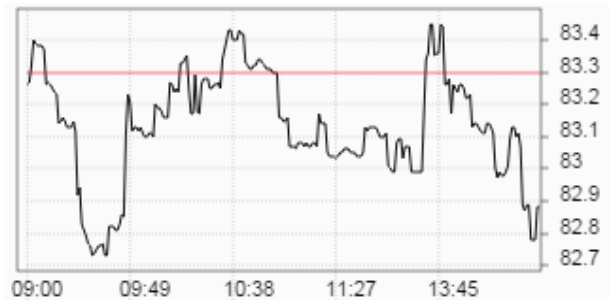
Thay đổi (điểm)	↓	-0,97/-0,14%
Giá trị (điểm)	↓	682.31
Khối lượng (cp)		89,194,329
Giá trị (tỷ đồng)		2,242.49
Số cp tăng giá	↑	95
Số cp giảm giá	↓	144
Số cp đứng giá	→	85

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BTT	30.7	30.7	30.7	30.7	1,200	↑ 7.0%
EMC	12.3	12.3	12.3	12.3	10	↑ 7.0%
KAC	8.34	8.34	8.34	8.34	30	↑ 6.9%
CIG	2.63	2.63	2.63	2.63	30	↑ 6.9%
MDG	12.2	12.2	12.2	12.2	20	↑ 6.6%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,42/-0,50%
Giá trị (điểm)	↓	82.88
Khối lượng (cp)		21,094,885
Giá trị (tỷ đồng)		239.35
Số cp tăng giá	↑	61
Số cp giảm giá	↓	112
Số cp đứng giá	→	207

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VE4	10.9	11.8	11.8	10.9	1,800	↑ 9.3%
VIX	5.4	5.9	5.9	5.4	1,261,971	↑ 9.3%
STP	5.9	6.5	6.5	5.9	3,800	↑ 8.3%
VTH	11.8	11.8	11.8	11.7	2,500	↑ 7.3%
PIV	10.2	10.8	10.8	9.1	60,547	↑ 6.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,192,760	983,000
BÁN	13,788,730	596,349
MUA - BÁN	-5,595,970	386,651

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 19/01, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **9,07 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **mua ròng** gần **6,4 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **2,67 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 19/01/2017

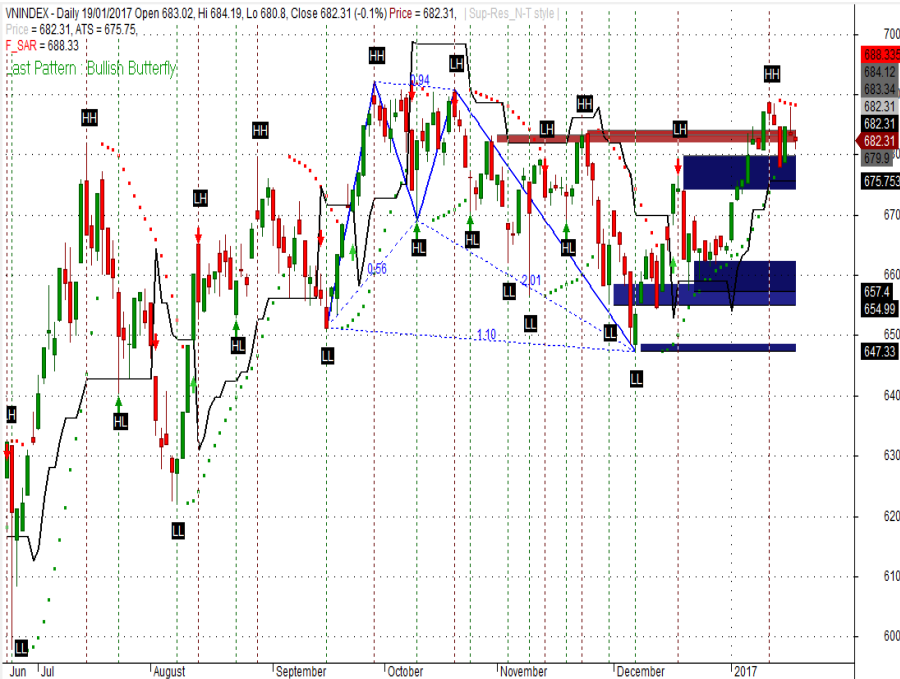
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 18/01/2017): 1,534,631.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 18/01/2017): 683.28 điểm
Cập nhật ngày 19/01/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.9%	1,451,453,429	126.1	126	-0.1	-0.1%	852,000	-0.07
VCB	9.1%	3,597,768,575	38.95	38.3	-0.7	-1.7%	1,143,460	-1.04
SAB	9.0%	641,281,186	216.5	223.8	7.3	3.4%	103,480	2.08
GAS	7.1%	1,913,950,000	56.7	57.4	0.7	1.2%	250,630	0.60
VIC	6.0%	2,153,234,792	42.65	42.1	-0.6	-1.3%	743,470	-0.53
CTG	4.3%	3,723,404,556	17.65	17.3	-0.4	-2.0%	1,624,550	-0.58
BID	3.7%	3,418,715,334	16.8	16.45	-0.4	-2.1%	5,523,490	-0.53
ROS	3.5%	430,000,000	123.7	124.6	0.9	0.7%	1,582,950	0.17
MSN	3.1%	756,075,674	62.7	62.5	-0.2	-0.3%	95,680	-0.07
BVH	2.7%	680,471,434	62	60.8	-1.2	-1.9%	164,310	-0.36
HPG	2.3%	842,874,956	42	41.6	-0.4	-1.0%	2,807,280	-0.15
NVL	2.3%	589,369,234	58.8	58.9	0.1	0.2%	1,179,580	0.03
BHN	2.0%	231,800,000	133.6	133.6	0.0	0.0%	0	0.00
MWG	1.6%	153,950,927	158	158	0.0	0.0%	82,110	0.00
MBB	1.6%	1,712,740,909	14.15	14	-0.2	-1.1%	436,170	-0.11
FPT	1.3%	459,426,684	44.4	43.8	-0.6	-1.4%	496,120	-0.12
CTD	0.9%	77,050,000	179.4	179.4	0.0	0.0%	69,120	0.00
STB	0.9%	1,485,215,716	9.24	9.45	0.2	2.3%	4,600,250	0.14
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.46	9.55	0.1	1.0%	14,550	0.05
SSI	0.6%	480,063,684	20.6	20.4	-0.2	-1.0%	667,990	-0.04

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



70% cash

30% stocks

Vùng mua: 675 - 680

Vùng chốt lời ngắn hạn: 685 - 690

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 675 - 680 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 675 - 680 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 675. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 665 - 670 điểm.

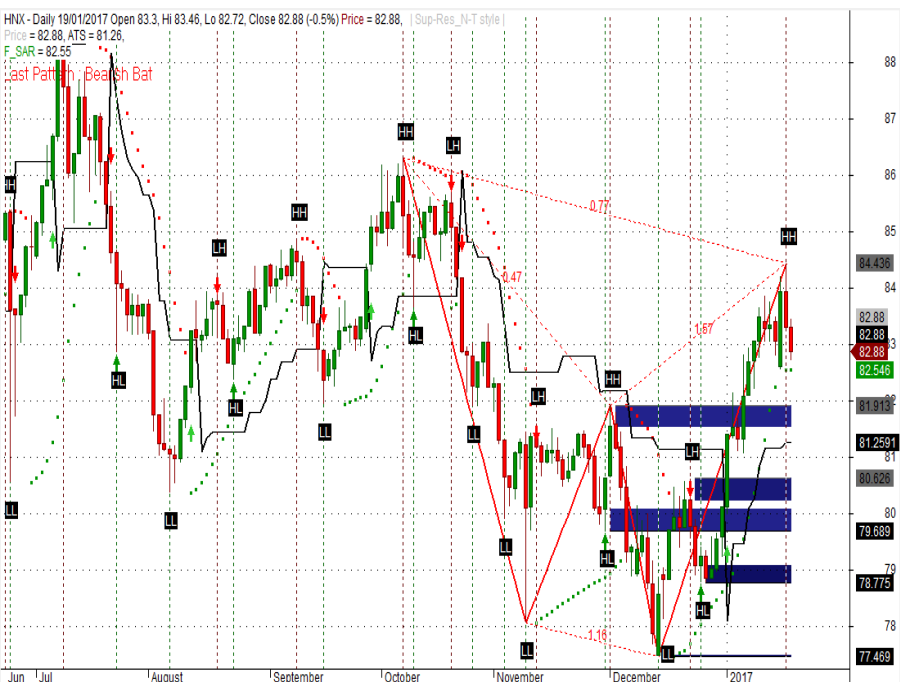
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 685 - 690 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 695 - 700 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX →	ROC ↓	BBs →
MA ↑	RSI →	SD ↑
MACD ↑	Stochastic ↑	ATR ↓
PSAR ↓	%R ↓	Volume ↓
Aroon ↑	MFI ↓	Volume ↓

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 82.5 - 83.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 83.5 - 84.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 82.5 - 83.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.5 - 82.3 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 82.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 81.5 - 82.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.5 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 84.5 - 85.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

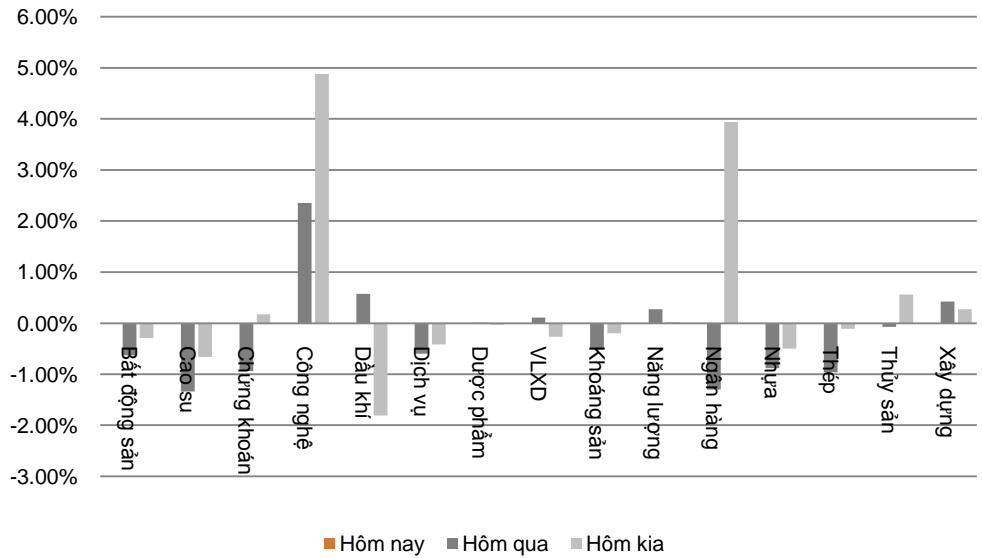
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX ↑	ROC ↓	BBs →
MA ↑	RSI →	SD →
MACD ↑	Stochastic ↑	ATR ↑
PSAR ↑	%R ↓	Volume ↓
Aroon ↑	MFI ↓	Volume ↓

Ngày 19/01/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	→ 0.00%
Cao su	→ 0.00%
Chứng khoán	→ 0.00%
Công nghệ	→ 0.00%
Dầu khí	→ 0.00%
Dịch vụ	→ 0.00%
Dược phẩm	→ 0.00%
Vật liệu xây dựng	→ 0.00%
Khoáng sản	→ 0.00%
Năng lượng	→ 0.00%
Ngân hàng	→ 0.00%
Nhựa	→ 0.00%
Thép	→ 0.00%
Thủy sản	→ 0.00%
Xây dựng	→ 0.00%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Công nghệ	FPT	44.4	43.8	↓ -0.6	↓ -1.4%	496,120
	FOX	99.8	109	↑ 9.2	↑ 9.2%	10,390
	SAM	8.37	8.38	↑ 0.0	↑ 0.1%	130,060
	ELC	24.6	24.9	↑ 0.3	↑ 1.2%	204,820
	CMG	14.55	14.4	↓ -0.2	↓ -1.0%	25,000
Dầu khí	GAS	56.7	57.4	↑ 0.7	↑ 1.2%	250,630
	PVD	20.85	20.4	↓ -0.5	↓ -2.2%	1,541,410
	PVS	16.9	16.8	↓ -0.1	↓ -0.6%	531,320
	PVI	25.5	25.6	↑ 0.1	↑ 0.4%	63,030
Năng lượng	PVT	12.1	12.05	↓ -0.1	↓ -0.4%	205,860
	DTK	14	14	→ 0.0	→ 0.0%	-
	NT2	28.9	28.8	↓ -0.1	↓ -0.4%	236,620
	PPC	17	17.55	↑ 0.6	↑ 3.2%	363,030
	HND	9.5	9.5	→ 0.0	→ 0.0%	-
	PGD	39	39.5	↑ 0.5	↑ 1.3%	217,300
	VSH	15.6	15.35	↓ -0.3	↓ -1.6%	30,720

(Cập nhật 17h20 ngày 19/01/2017)

Ngày 19/01/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 19/01/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.75 ↑	0.51% ↑	0.94% ↑	1.19% ↑	85.31%	19/01/2017
Brent	55.7748 ↑	0.54% ↑	1.21% ↑	1.54% ↑	93.42%	19/01/2017
Natural gas	3.386 ↓	-0.06% ↓	-0.16% ↓	-0.34% ↑	60.22%	19/01/2017
Gasoline	1.6083 ↑	0.71% ↓	-0.18% ↑	2.82% ↑	48.89%	19/01/2017
Heating oil	1.6552 ↑	0.49% ↑	0.17% ↓	-0.82% ↑	79.92%	19/01/2017
Ethanol	1.49 ↓	-1.06% ↓	-0.20% ↓	-3.81% ↑	8.04%	19/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1213.45 ↓	-0.14% ↑	1.52% ↑	6.62% ↑	11.55%	19/01/2017
Silver	17.14 ↓	-0.09% ↑	2.21% ↑	7.39% ↑	22.31%	19/01/2017
Palladium	750.79 ↓	-0.34% ↓	-0.34% ↑	10.36% ↑	51.83%	19/01/2017
Platinum	975.15 →	0.00% ↑	0.21% ↑	6.27% ↑	16.67%	19/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	365 ↓	-0.07% ↑	2.24% ↑	3.33% ↓	-0.75%	19/01/2017
Soybeans	1066.75 ↑	0.14% ↑	6.33% ↑	4.41% ↑	21.02%	19/01/2017
Wheat	433 ↓	-0.12% ↑	3.65% ↑	6.91% ↓	-8.46%	19/01/2017
Cotton	70.87 →	0.00% ↓	-0.87% ↑	1.87% ↑	13.45%	19/01/2017
Rice	9.98 ↑	0.45% ↑	4.06% ↑	5.54% ↓	-7.49%	19/01/2017
Canola	509.8 ↑	0.16% ↑	2.33% ↓	-3.02% ↑	4.70%	19/01/2017
Cocoa	2211.53 →	0.00% ↑	3.43% ↓	-3.97% ↓	-24.62%	19/01/2017
Rubber	299.6 ↓	-0.20% ↑	2.39% ↑	12.34% ↑	88.19%	19/01/2017
Orange Juice	173.15 ↓	-5.46% ↓	-4.81% ↓	-13.38% ↑	38.46%	19/01/2017
Coffee	150.15 ↓	-0.07% ↑	1.83% ↑	4.09% ↑	30.23%	19/01/2017
Lumber	334.7 ↑	0.57% ↑	3.75% ↑	5.62% ↑	34.74%	19/01/2017
Oat	252 ↑	1.72% ↑	8.27% ↑	11.75% ↑	21.74%	19/01/2017
Wool	1422 →	0.00% ↑	0.64% ↑	4.94% ↑	10.83%	19/01/2017
Sugar	20.77 ↑	0.19% ↑	1.42% ↑	13.93% ↑	40.72%	19/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.61 ↑	0.29% ↑	0.05% ↑	4.49% ↑	31.91%	19/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	19/01/2017
Iron Ore	84 →	0.00% ↑	5.66% ↑	6.33% ↑	94.00%	19/01/2017
Coal	84.55 ↑	1.99% ↑	2.92% ↓	-1.91% ↑	61.36%	19/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 19/01/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑ 12.1%	↓ -1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑ 27.5%	→ 0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑ 28.2%	→ 0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑ 34.6%	→ 0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑ 24.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑ 69.1%	↑ 4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑ 20.4%	→ 0.0%	20/12/2016	
Trung bình:						↑	3.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 19/01/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 19/01/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 19/01/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 19/01/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
19/01/2017	20/01/2017	n/a	SJS	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	23.7	0 (0%)
19/01/2017	20/01/2017	n/a	SPM	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	17.35	0.1 (0.58%)
n/a	n/a	n/a	BHN	HOSE	Giao dịch lần đầu - 231,800,000 CP	104.1	-4.8 (-4.41%)
19/01/2017	20/01/2017	n/a	ITD	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	X18	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,155,777 CP	n/a	0 (0%)
19/01/2017	20/01/2017	n/a	VKC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	16.4	0.3 (1.86%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	CKH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
20/01/2017	23/01/2017	n/a	CKH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DPH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,000,000 CP	n/a	n/a
20/01/2017	23/01/2017	n/a	VT8	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	MVY	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,969,946 CP	n/a	n/a
20/01/2017	23/01/2017	n/a	SCI	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	9.6	0 (0%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	IPA	UPCoM	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	FID	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện bị kiểm soát và hạn chế giao dịch	2.4	0.2 (9.09%)
n/a	n/a	n/a	DLG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 10,958,225 CP	2.98	0.03 (1.02%)
20/01/2017	21/01/2017	n/a	DCL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	23.1	0.4 (1.76%)
n/a	n/a	n/a	TVS	HOSE	Giao dịch bổ sung - 500,150 CP	13.8	0 (0%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	CFC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9	0 (0%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	TCO	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	11.4	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	HBC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 998,990 CP	28.6	0.1 (0.35%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	SMC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	21.7	0.1 (0.46%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	S55	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	38.8	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 19/01/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.